

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ TP HỒ CHÍ MINH**

### **NĂM 2015**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

##### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300399360
- Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 210.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08 38294623
- Số fax: 08 38290403
- Website: [www.metalhcm.com.vn](http://www.metalhcm.com.vn)
- Mã cổ phiếu: HMC

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Kim khí TP Hồ Chí Minh tiền thân là Tổ chức quản lý Cung ứng Vật tư Kỹ thuật miền Nam được thành lập theo Quyết định 775/VT-QĐ ngày 07/11/1975 của Bộ Vật tư.

Ngày 30/12/1975 Tổng Cục trưởng Tổng Cục kỹ thuật Vật tư miền Nam đã ra quyết định số 517/VT-QĐ về việc tách Công ty kim khí – Thiết bị Phụ tùng thành hai công ty: Công ty Kim khí miền Nam và Công ty Thiết bị miền Nam.

Ngày 04/11/1976, theo Quyết định số 827/VT-QĐ Công ty Kim khí miền Nam được đổi tên thành Công ty kim khí Khu vực II.

Ngày 01/01/1986, Công ty Kim khí Khu vực II được đổi tên thành Công ty Kim khí TP HCM theo quyết định số 746/VT-QĐ.

Ngày 28/05/1993 theo Quyết định số 595TM/TCCB của Bộ Thương mại thì Công ty Kim khí TP Hồ Chí Minh là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Kim khí – Bộ Thương mại.

Ngày 12/11/2003 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 183/2003/QĐ-BCN về việc sáp nhập Công ty Kinh doanh Thép và Thiết bị Công nghiệp vào Công ty Kim khí TP HCM và vẫn giữ nguyên tên giao dịch là Công ty Kim khí TP Hồ Chí Minh trực thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Ngày 07/09/2005, Công ty đã nhận được quyết định số 2841/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Kim khí TP Hồ Chí Minh thành Công ty cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh với vốn đăng ký kinh doanh là 158.000.000.000 đồng.

Ngày 21/12/2006 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, số cổ phiếu niêm yết là 15.800.000 cổ phiếu. Mã chứng khoán là: HMC

Ngày 16/5/2008, Công ty niêm yết bổ sung 5.200.000 cổ phiếu từ đợt phát hành thêm 5,2 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ Công ty sau khi niêm yết là 210 tỷ đồng.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

#### 3.1 Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh kim khí (kim loại đen, kim loại màu); vật tư thứ liệu; phế liệu; sản phẩm kim loại và các loại vật tư khác. Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty trong những năm vừa qua chủ yếu là mặt hàng thép như: thép tấm, lá chính phẩm; thép tấm, lá sai quy cách, thép hình, thép xây dựng, phế liệu...

Sản xuất, gia công, chế biến các sản phẩm kim khí và tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ kinh doanh.

Dịch vụ: cho thuê kho bãi, cho thuê văn phòng.

Xuất nhập khẩu các mặt hàng: kim khí; vật tư thứ liệu; phế liệu; sản phẩm kim loại.

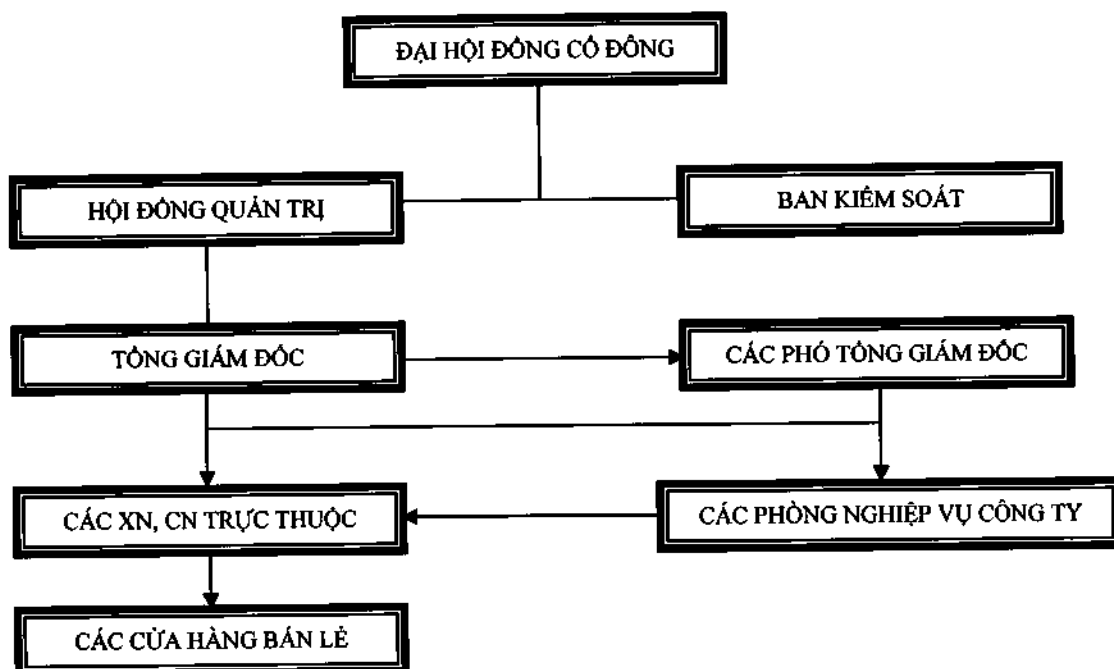
#### 3.2 Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty chủ yếu ở TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam và thị trường xuất khẩu chủ yếu là các nước như Hồng Kong, Myanmar, Campuchia...

### 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

#### Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh



- Công ty không có công ty con và/hoặc công ty liên kết

## **5. Định hướng phát triển:**

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

\* Các mục tiêu trong năm 2016 trình Đại hội cổ đông thông qua:

- Doanh thu: 2.320 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 15 tỷ đồng

\* Kế hoạch đầu tư năm 2016

- Dự án chung cư tại Phú Thuận, Quận 7 (chuyển tiếp kế hoạch năm 2015): chuyển nhượng dự án để thu hồi vốn.

- Dự án đầu tư mở rộng xưởng sản xuất kho Vĩnh Lộc giai đoạn 2 (chuyển tiếp kế hoạch năm 2015): tổng mức đầu tư 4 tỷ đồng.

- Mua sắm 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh: tổng mức đầu tư 1,8 tỷ đồng.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ổn định và mở rộng thị phần kinh doanh và chế biến sắt thép các loại: thép tấm lá cán nóng, cán nguội chính phẩm, thứ phẩm và thép xây dựng... Tham gia cung cấp thép xây dựng cho các dự án trọng điểm. Mở rộng việc kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng như: xi măng, tôn mạ, tôn màu...

- Mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 10%/năm, lợi nhuận tăng bình quân 5%/ năm.

- Tiếp tục tận dụng lợi thế về đất đai sẵn có, tổ chức khai thác có hiệu quả thông qua việc liên kết hợp tác đầu tư lô đất Linh Trung Thủ Đức.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực cho Công ty và cộng đồng.

## **6. Các rủi ro:**

6.1 Rủi ro về kinh tế.

Các sản phẩm thép của HMC chủ yếu phục vụ cho nhu cầu của ngành xây dựng, gia công cơ khí... Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như tốc độ xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng... có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ các sản phẩm thép của HMC. Đối với những nước đang phát triển thì yêu cầu về xây dựng cơ sở hạ tầng luôn được đặt lên hàng đầu, đẩy nhanh tiến trình đô thị hoá cũng là vấn đề luôn được Chính phủ quan tâm. Nếu nền kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng, tốc độ xây dựng sẽ giảm hẳn và điều này sẽ làm cho ngành sản xuất và kinh doanh thép bị sụt giảm nghiêm trọng.

6.2 Rủi ro nguồn nguyên vật liệu.

Là một doanh nghiệp với hoạt động chủ yếu là kinh doanh thép cho nên biến động về nguồn nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, tình hình những năm gần đây và dự báo những năm tới cho thấy lượng cung thép vượt lượng cầu cả trong nước và trên thế giới. Do đó có thể thấy nguồn cung cấp các sản phẩm

thép cho Công ty là khá ổn định. Hơn nữa, việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do đã giúp Công ty có thêm nhiều sự lựa chọn nguồn cung cấp mới với giá rẻ hơn. Như vậy, những biến động về nguồn nguyên vật liệu sẽ không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tương lai.

### 6.3 Rủi ro tỷ giá hối đoái.

Các sản phẩm thép của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, luôn chịu ảnh hưởng sự biến động của giá cả thép trên thế giới. Do đó, Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các biến động về tỷ giá, điều này đòi hỏi HMC phải có sự linh hoạt trong lựa chọn thời điểm nhập và tồn trữ hàng hóa hợp lý để có thể giảm thiểu ảnh hưởng của việc biến động tỷ giá.

### 6.4 Rủi ro về Tài chính.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, HMC luôn thực hiện chính sách bán hàng trả chậm đối với khách hàng theo hình thức tín chấp là chủ yếu. Bán hàng trả chậm không có tài sản thế chấp luôn tạo rủi ro cho HMC khi các đối tác mất khả năng trả nợ, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty khi xảy ra rủi ro. Công ty thực hiện cấp hạn mức dư nợ cho các đối tác trên cơ sở lập hồ sơ về năng lực của đối tác, căn cứ vào kết quả khảo sát về năng lực tài chính, khả năng tiêu thụ, uy tín nên hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại phát sinh trong quá trình bán hàng.

### 6.5 Rủi ro về pháp luật và chính sách.

Cũng như những doanh nghiệp khác, sự thay đổi về mặt chính sách và pháp luật (nếu có) sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

### 6.6 Rủi ro khác.

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch ho, hỏa hoạn.v.v. là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015 kinh tế Việt Nam phục hồi và tăng trưởng tốt, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 tăng 6,68% so với mức tăng 5,98% của năm 2014, lạm phát được kiểm soát, môi trường kinh doanh có sự cải thiện, hội nhập kinh tế quốc tế được đẩy mạnh.

Tuy nhiên trong năm 2015 chúng ta phải chứng kiến xu hướng giảm giá liên tiếp và đồng loạt của tất cả các nguyên vật liệu sản xuất thép (quặng sắt, phế liệu, phôi..) cũng như tất cả các loại thép thành phẩm (thép cán nóng, cán nguội, thép hình, tôn mạ...). Thêm vào đó giá dầu giảm mạnh và sâu trong cả năm 2015 càng đẩy giá thép đi xuống mạnh trong sáu tháng cuối năm 2015. Lượng thép dư thừa lớn từ Trung Quốc được xuất khẩu ra các thị trường thế giới trong đó có Việt Nam.

Giá thép giảm liên tục làm việc tiêu thụ các mặt hàng thép nhập khẩu khó khăn, thị trường ảm đạm. Nhiều Công ty tư nhân phải bán phá giá để cắt lỗ và thu hồi vốn.

Các yếu tố trên tác động tiêu cực đến các hoạt động chính (kinh doanh thép nhập khẩu) của HMC do giá đầu vào liên tục giảm dẫn đến tồn kho giá cao trong khi giá bán phải điều chỉnh theo xu hướng chung.

Sản lượng tiêu thụ thép năm 2015 đạt 214.685 tấn, đạt 61,8% kế hoạch năm 2015, giảm 20,7% so với năm 2014.

Tổng doanh thu thuần năm 2015 đạt 2.042 tỷ đồng, đạt 53,7% kế hoạch năm 2015, giảm 30,3% so với năm 2014.

- Lợi nhuận sau thuế: lỗ 33,44 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: 101 tỷ đồng, giảm 34,41% so với năm 2014

- Giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu HMC tại thời điểm 31/12/2015 là 13.149 đồng/cổ phiếu.

Những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch của Công ty:

- Khách quan:

+ Trong năm 2015, các mặt hàng chủ lực trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty đã giảm giá liên tục. Giá bán trên thị trường trong nước điều chỉnh rất nhanh theo giá hàng nhập khẩu. Khi giá xuống việc tiêu thụ thêm khó khăn nên tồn kho tăng cao.

+ Tác động của việc tăng tỷ giá USD cũng làm cho chi phí tăng cao đối với hàng hóa nhập khẩu.

+ Việc đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác chưa phát huy hiệu quả, trong năm 2015 phải trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty Daewoo.

- Chủ quan:

+ Công tác đánh giá, dự báo giá cả thị trường chưa lường hết được tình hình giá cả thế giới giảm sâu quá mức dẫn đến các quyết định trong việc mua hàng còn bị động.

+ Các mặt hàng tồn kho luân chuyển chậm, việc quản trị hàng tồn kho còn hạn chế.

+ Hoạt động của Chi nhánh Miền Tây chưa kịp thích ứng với phương thức kinh doanh mới, việc điều hành kinh doanh của Chi nhánh còn lúng túng, những tháng đầu năm kinh doanh không hiệu quả

+ Bộ máy Công ty còn cồng kềnh. Việc xây dựng và ban hành các quy chế quản trị Công ty còn chậm.

## **2. Tổ chức và nhân sự:**

### **2.1 Danh sách Ban điều hành:**

#### **Ông ĐẶNG HUY HIỆP - Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 11/02/1961

- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí luyện kim

- Quá trình công tác:

+ Từ 11/1984 đến 12/1996: Kỹ thuật viên, Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Nhà máy Thép Nhà Bè thuộc Công ty Thép Miền Nam

+ Từ 01/1997 đến 6/1998: Tổng Giám đốc Công ty liên doanh Thép Long Bình

+ Từ 7/1998 đến 11/2006 : Phó phòng, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Thép Miền Nam

- + Từ 11/2006 đến 12/2009 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Tôn Phương Nam
- + Từ 01/2010 đến 6/2015: Phó Tổng Giám đốc thứ nhất Công ty TNHH Thép Vinakyoei
- + Từ 07/2015 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TPHCM

**Ông TRƯƠNG BÁ LIÊM - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam - Ngày sinh : 01/01/1963
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:
- + Từ 1987 đến 1997 : Cán bộ kỹ thuật, Cửa hàng phó, Cửa hàng trưởng, Phó Giám đốc Xí nghiệp thuộc Công ty Kim Khí Đà Nẵng
- + Từ 1998 đến 1999 : Giám sát kinh doanh KV Miền Trung Cty Mercedes Benz
- + Từ 2001 đến 2003 : Phó Phòng KD – XNK Công ty KD thép & TB Công nghiệp.
- + Từ 2003 đến 2005 : Phó Giám đốc Cty KD thép & TBCN, Công ty CP Kim khí TPHCM
- + Từ 01/2006 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TPHCM.

**Bà VÕ THỊ LỆ CHÂU - Kế toán trưởng :**

- Giới tính : Nữ - Ngày sinh : 01/01/1964
- Quốc tịch : Việt Nam - Dân tộc : Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
- + Từ 1989 đến 02/2000 : Công tác tại công ty Vật tư Thử liệu, Công ty KD Thép và TBCN.
- + Từ 03/2000 đến 12/2003 : Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty KD Thép và TBCN.
- + Từ 01/2004 đến 03/2007 : Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Kim khí TP HCM
- + Từ 04/2007 đến T6/2008: Trưởng Phòng Tài chính kế toán Cty CP Kim khí TP HCM
- + Từ T7/2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Kim khí TP HCM

**2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Ông Nguyễn Minh Xuân thôi giữ chức Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2015 để nhận công tác khác theo sự điều động của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP.
- Ông Đinh Thái Ngọc Phó Tổng Giám Đốc xin thôi việc.

**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Tổng số lao động toàn Công ty đến tháng 12/2015 là 217 người. Trong năm, số lao động giảm 47 người, số lao động tăng là 16 người.

Năm 2015, Công ty trích quỹ lương bằng 67,46% quỹ tiền lương đã trích năm 2014, tỷ lệ này thấp hơn tỷ lệ so sánh năng suất lao động theo doanh thu (73,16%) cũng như năng suất lao động theo sản lượng (85,36%) của năm 2015 so với năm 2014. Thu nhập bình quân 6.648.000 đồng/người/tháng. Chia sẻ khó khăn chung của Công ty, thu nhập năm 2015 của Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng Công ty cũng giảm 25% so với năm trước.

\* Chính sách với người lao động:

- Chế độ lương: Công ty thực hiện việc trả lương theo 2 hình thức là trả lương theo thời gian hoặc lương khoán theo hiệu quả kinh doanh. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

- Chế độ thưởng: Công ty khen thưởng cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc vào cuối năm. Thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời để khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến trong công việc, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh.

- Lao động trong Công ty được tuyển dụng thông qua hợp đồng lao động theo qui định của pháp luật và luôn được Công ty bảo đảm về việc làm và đời sống được ổn định, đảm bảo đầy đủ về chế độ chính sách theo qui định hiện hành: thực hiện bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, đảm bảo thời gian nghỉ phép, lễ, Tết...

### **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

#### **3.1 Các dự án đầu tư:**

Thực hiện phương án hợp tác đầu tư Dự án cất phá tàu tại Long Thới, Nhà Bè được Hội đồng quản trị thông qua, Công ty đã góp vốn thành lập Công ty cổ phần Depot Sài Gòn bằng tài sản trên đất. Sau đó Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty cổ phần Depot Sài Gòn cho các cổ đông sáng lập còn lại. Tổng lợi nhuận từ việc góp vốn và chuyển nhượng cổ phần là 22,8 tỷ đồng.

Dự án khu nhà liên kế tại Khu đất số 5 Quốc Hương Phường Thảo Điền quận 2: Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ dự án, lợi nhuận trước thuế thu được là 4,319 tỷ đồng.

Dự án chung cư tại Phú Thuận được Hội đồng quản trị thông qua chủ trương thoái vốn, triển khai thực hiện vào năm 2016.

Trong năm 2015, tình hình sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn nên dự án Mở rộng xưởng gia công thép tại Vĩnh Lộc - giai đoạn 2 chưa thể triển khai thực hiện.

#### **3.2 Các khoản đầu tư tài chính:**

Từ năm 2007 đến năm 2009 công ty đầu tư vào công ty CP Tấm lá Thống Nhất 14 tỷ đồng, đã trích lập dự phòng đến 31/12/2015: 14 tỷ đồng.

Năm 2007, công ty đầu tư 23 tỷ đồng mua 1.000.000 cổ phiếu tại công ty CP Thép Nhà Bè; trích lập dự phòng đến 31/12/2015 là: 13,8 tỷ đồng. Tổng số lượng hiện có là 1.150.000 cổ phiếu. Trị giá cổ phiếu sau khi trích lập dự phòng là: 8.000đ/cổ phiếu (giá cổ phiếu trên sàn Upcom).

Công ty đã góp vốn đầu tư vào Công ty liên doanh Daewoo 21 tỷ (10% vốn điều lệ Công ty Daewoo), đã trích lập dự phòng đến 31/12/2015: 7,4 tỷ đồng.

#### **3.3 Tình hình kinh doanh bất động sản đầu tư:**

- Cao ốc 193 Đinh Tiên Hoàng:

Công suất cho thuê tòa nhà bình quân đạt 94,37% và đến 31/12/2015 tỷ lệ cho thuê đạt 100%. Doanh thu từ tòa nhà năm 2015: 28,8 tỷ đồng (bao gồm doanh thu dịch vụ quản lý, điện, nước).

- Cao ốc 189 Nguyễn Thị Minh Khai:

Công ty cho thuê toàn bộ tòa nhà, doanh thu cho thuê năm 2015 là 10,9 tỷ đồng. Kể từ 01/01/2016, giá cho thuê tăng 15% so với năm 2015.

- Dịch vụ cho thuê kho bãi: dịch vụ cho thuê kho bãi năm 2015 đạt 11,1 tỷ đồng bao gồm doanh thu điện, nước.

#### 4. Tình hình tài chính:

##### 4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	2015	2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	859.232.906.789	1.092.402.520.325	-21,34%
Doanh thu thuần	2.042.492.384.190	2.919.845.425.766	-30,05%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-57.401.422.737	23.998.404.714	-339,19%
Lợi nhuận khác	25.083.927.480	5.113.262.059	390,57%
Lợi nhuận trước thuế	-32.317.495.257	29.111.666.773	-211,01%
Lợi nhuận sau thuế (*)	-33.441.986.587	22.456.181.355	-248,92%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	10%	

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,07	1,10
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,49	0,51
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	67,9	69,7
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	211	230
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	lần	5,29	6,35
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	2,09	2,67
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-1,6	0,8
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-11,02	6,8
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-2,81	0,82

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

##### 5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần thường: 21.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần thường đang lưu hành: 21.000.000 cổ phần



- Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.000.000 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông ngày 29/02/2016)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1. Cổ đông Nhà nước	11.690.570	55,67
2. Cổ đông lớn (ngoài Nhà nước)	1.198.000	5,70
3. Cổ đông nhỏ	8.111.430	38,63
a. Cổ đông trong nước	8.035.210	38,26
- Tổ chức	404.684	1,93
- Cá nhân	7.630.526	36,34
b. Cổ đông nước ngoài	76.220	0,36
- Tổ chức	36.170	0,17
- Cá nhân	40.050	0,19

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:**

DANH MỤC	ĐVT	KH năm 2015	Năm 2015	Năm 2014	Tỷ lệ thực hiện	
					So với KH 2015	So với 2014
<b>* Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>3.800</b>	<b>2.042</b>	<b>2.919</b>	<b>53,7%</b>	<b>70,0%</b>
Hàng hóa	-		1.989	2.874		
Dịch vụ	-		53	55		
<b>* Sản lượng tiêu thụ</b>						
<b>1. Kim khí</b>	Tấn	<b>350.000</b>	<b>214.685</b>	<b>272.567</b>	<b>61,8%</b>	<b>79,3%</b>
- Kim khí CP	-	25.000	73.883	35.911	295,5%	205,7%
- Thép SQC	-	70.000	26.373	52.759	37,7%	50%
- Thép nội	-	150.000	86.517	94.347	57,7%	91,7%
- Phôi thép	-	10.000	16.836	18.856	168,4%	89,3%
- Phế liệu	-	95.000	11.076	70.694	11,7%	15,6%
<b>2. Hàng hóa khác</b>						
- Xi măng	Tấn		7.827	0		
<b>* Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	26	-33	22		
<b>* Nộp ngân sách</b>	-		101	154		65,6%

Trước tình hình khó khăn chung của thị trường thép năm 2015, lãnh đạo công ty đã tìm nhiều biện pháp cải thiện tình hình như:

Song song với việc theo dõi chặt chẽ thị trường thép thế giới để mua hàng nhập hàng với giá tốt, Công ty đã có kế hoạch từng bước bán ra hàng hóa tồn kho để giải phóng hàng và thu hồi vốn.

Tập trung thu hồi công nợ và xử lý các khoản công nợ khó đòi; Thoái vốn đầu tư từ các dự án bất động sản.

Tăng cường tiêu thụ sản phẩm thép sản xuất trong nước vào các công trình dự án, mở rộng thêm mặt hàng kinh doanh như: xi măng, tôn.

Công ty triển khai việc xuất khẩu thép qua thị trường các nước, năm 2015 đã xuất được gần 5.310 tấn thép các loại.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **2.1 Tình hình tài sản:**

- Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2015: 859.232.906.789 đồng, giảm 21,34% so với thời điểm 31/12/2014.

- Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản là 70,4%, trong khi tài sản dài hạn chiếm 29,6%. So tương quan với các khoản nợ phải trả và nguồn vốn dài hạn, cho thấy Công ty có khả năng tài trợ cho tài sản cố định và đảm bảo được cân bằng tài chính.

- Hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty trong năm 2015 ROA = - 3,43%

Nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015 là 244.411.259.111 đồng, giảm 30,17% so với 01/01/2015. Trong đó các khoản phải thu khách hàng giảm 40,63%, nợ quá hạn và khó đòi cũng giảm đáng kể.

- Nợ phải thu khó đòi: số dư thời điểm 1/1/2015 là 47.407.696.527 đồng, trong kỳ tăng thêm 5.867.213.019 đồng, Công ty đã thu hồi và xử lý 49.844.306.533 đồng, số dư cuối kỳ là: 3.430.603.013 đồng

- Giá trị hàng tồn kho giảm 24,25% so với thời điểm 31/12/2014 chủ yếu do đơn giá tồn kho giảm vì thực tế khối lượng hàng tồn kho chỉ giảm 6,5%. Vòng quay hàng tồn kho trong kỳ là 5,29 vòng giảm so với năm 2014 (6,35 vòng) do ảnh hưởng lớn từ việc giảm doanh số tiêu thụ sắt phế liệu.

### **2.2 Tình hình nợ phải trả:**

Tổng nợ phải trả đến 31/12/2015 là: 583.097.586.952 đồng, trong đó nợ dài hạn là: 19.919.230.725 đồng. Tỷ lệ nợ phải trả trên nguồn vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2015 là 2,11 lần, giảm so với thời điểm 31/12/2014 (2,3 lần) do giảm các khoản mua hàng nhập khẩu trả chậm.

Công ty đã thanh toán xong khoản vay đầu tư vào hai dự án cao ốc 189 Nguyễn Thị Minh Khai và 193 Đinh Tiên Hoàng.

## **2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Công ty triển khai việc sắp xếp tổ chức lại Công ty: thành lập phòng kinh doanh số 1, củng cố lại bộ máy nhân sự của Chi nhánh Miền Tây, giải thể Xí nghiệp kinh doanh kim khí

số 3, sáp nhập Ban quản lý tòa nhà vào Phòng Đầu tư Kỹ thuật. Đến 31/12/2015, toàn Công ty có 06 Xí nghiệp trực thuộc, 01 chi nhánh, 05 phòng nghiệp vụ.

Công ty đang phối hợp cùng đơn vị tư vấn thực hiện dự án “ Xây dựng Hệ thống Đãi ngộ 3P” nhằm cải tổ hệ thống lương và đãi ngộ cho cán bộ công nhân viên.

Tăng cường đào tạo cập nhật kiến thức về kinh doanh, nhân sự, lao động tiền lương để nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Ổn định và mở rộng thị phần kinh doanh các mặt hàng truyền thống; thép tấm lá cán nóng, cán nguội chính phẩm, thứ phẩm và thép xây dựng. Đối với mặt hàng có ưu thế là thép sai quy cách, tiếp tục phát huy thế mạnh và mở rộng thị trường. Đối với mảng thép xây dựng, tiếp tục phát huy đà tăng trưởng những năm gần đây và mở rộng thị phần bằng việc tập trung vào các công trình lớn với các chính sách cạnh tranh cho khách hàng.

- Tập trung vào việc nâng cấp và hoàn thiện hệ thống máy móc, nhà xưởng để có thể đưa ra các sản phẩm đa dạng, phục vụ cho nhu cầu của các khách hàng.

- Thực hiện đa dạng hóa sản phẩm như xi măng, tôn mạ, tôn màu...

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Ban điều hành qua các nghị quyết, các cuộc họp định kỳ và các buổi làm việc trực tiếp với các đơn vị trong Công ty.

Ban điều hành đã triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Năm 2015 hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn từ thị trường chung đến khó khăn riêng từ nội tại. Ban điều hành đã rất cố gắng, tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh và giảm thiểu thiệt hại.

Công tác quản lý được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ. Công ty thực hiện theo đúng các quy chế hoạt động và quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

#### **2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Năm 2016, theo dự báo nền kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn, tình hình kinh tế xã hội biến động khó lường, riêng Trung Quốc tỉ lệ tăng trưởng GDP tiếp tục giảm sút... Điều này sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến ngành thép Việt Nam. Dự báo giá thép sẽ từng bước phục hồi và trong quý 1/2016 giá thép Trung Quốc cũng đã trên 30%. Do vậy Công ty bám sát bắt nhịp thị trường để tạo nguồn hàng, đa dạng mặt hàng thép để giảm rủi ro và tăng cạnh tranh. Có kế hoạch từng bước giải phóng hàng tồn kho phù hợp với thị trường.

Năm 2016 dự báo ngành thép Việt Nam tiếp tục tăng trưởng 8-10 % so với 2015, tuy nhiên mức tăng chủ yếu do tăng xuất khẩu từ các mặt hàng tôn mạ màu, mạ kẽm, thép ống... Việc thực hiện các Hiệp định song phương và đa phương sẽ làm cho ngành thép Việt Nam chịu áp lực lớn hơn từ các cường quốc thép như Hàn Quốc, Nga, Belarus... Trong nước, hàng loạt dây chuyền sản xuất thép đi vào hoạt động góp phần làm tăng mạnh nguồn cung, việc kinh doanh thép dự báo sẽ rất khó khăn.

Mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại ngày càng gia tăng, đặc biệt từ khối kinh tế tư nhân làm cho tỷ suất lợi nhuận suy giảm.

Trước tình hình đó, Công ty CP Kim Khí TP HCM khẳng định phải tiếp tục phấn đấu, chấp nhận thách thức, từng bước vượt qua khó khăn bằng các giải pháp linh hoạt và phù hợp, đồng thời luôn thận trọng, đề phòng những tình huống mới phát sinh. Hội đồng quản trị đề ra các giải pháp và nhiệm vụ chính như sau:

#### **- Về công tác quản lý, tổ chức nhân sự**

Tiếp tục hoàn thiện phương án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2016-2020. Tuyển dụng và đào tạo nhân lực để tăng cường đội ngũ bán hàng cho toàn công ty.

Đánh giá lại toàn diện hoạt động của các xí nghiệp để có biện pháp điều chỉnh cơ chế, chính sách quản lý cho phù hợp đồng thời làm cơ sở cho việc tái cơ cấu.

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014. Ban hành, sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với sự thay đổi chính sách của nhà nước và điều kiện hiện tại của Công ty.

Hoàn tất dự án “Xây dựng hệ thống đãi ngộ 3P” để áp dụng cho toàn Công ty từ quý 2/2016 làm cơ sở cho việc trả lương tại Công ty.

Triển khai đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm quản lý mới để tăng cường công tác quản trị của Công ty.

#### **- Về công tác kinh doanh**

Tiếp tục đi theo con đường đã chọn từ nhiều năm qua là kinh doanh và chế biến sắt thép các loại. Tuy nhiên năm 2016 sẽ không đặt mục tiêu doanh thu mà tập trung vào lợi nhuận theo phương châm “Chất lượng & hiệu quả”.

Về kinh doanh hàng nhập khẩu: thường xuyên đánh giá diễn biến giá cả thị trường thế giới và trong nước, cân đối nhu cầu kinh doanh của Công ty, xác định thời điểm mua hàng hợp lý đảm bảo đủ hàng hóa kinh doanh và đảm bảo hiệu quả cao. Tận dụng tốt cơ hội thị trường để tiêu thụ hàng hóa tồn đọng từ những năm trước nhằm giảm thiệt hại và tăng cường luân chuyển vốn.

Về kinh doanh thép xây dựng: tình hình sẽ tiếp tục khó khăn trong năm 2016 theo dự báo, lợi nhuận rất thấp, do đó đối tượng tiêu thụ sẽ chuyển hướng sang các dự án trọng điểm và các dự án có nguồn vốn an toàn. Phối hợp chặt chẽ với các nhà sản xuất có chính sách bán hàng tốt để gia tăng sức cạnh tranh và tạo hiệu quả.

Về xuất khẩu: từng bước mở rộng thị trường mới, khách hàng mới; tập trung khai thác các mặt hàng có hiệu quả cao.

Mở rộng các mặt hàng kinh doanh mới: tập trung củng cố và phát triển kinh doanh mặt hàng xi măng và tôn mạ, tôn màu mà công ty đã triển khai cuối năm 2015.

#### **- Về công tác tài chính**

+ Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro trong việc bán hàng trả chậm, giảm dần các khoản nợ xấu, nợ đọng.

+ Chú trọng việc quản trị chi phí, triển khai có hiệu quả hơn chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty...

+ Đảm bảo tốt việc khai thác các nguồn tín dụng với chi phí sử dụng vốn thấp nhất. Linh hoạt trong việc sử dụng vốn vay VNĐ và ngoại tệ, cân đối sử dụng nguồn USD xuất khẩu và nhập khẩu, góp phần tiết kiệm chi phí tài chính.

#### **- Về công tác kinh doanh Dịch vụ và Đầu tư**

Quản lý và khai thác tốt tòa nhà 193 Đinh Tiên Hoàng và tòa nhà 189 Nguyễn Thị Minh Khai. Tăng hiệu quả khai thác các mặt bằng, kho bãi của Công ty.

Làm việc với các cơ quan chức năng của thành phố về quy hoạch tổng thể tại khu vực kho Linh Trung để sớm có phương án đầu tư phù hợp. Xây dựng phương án khai thác tốt khu đất thuộc kho Long An.

Triển khai chuyển nhượng Dự án Chung cư Phú Thuận Quận 7 để thu hồi vốn đầu tư cho hoạt động kinh doanh chính.

### **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

#### **1. Hội đồng quản trị:**

##### **1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty CP Kim khí TP HCM hoạt động trong năm 2015 gồm 5 thành viên:

- Ông Bùi Văn Hùng : Chủ tịch Hội đồng quản trị (từ tháng 1 đến tháng 4/2015), Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, đại diện sở hữu 4.676.648 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ông Vũ Bá Ôn : Chủ tịch Hội đồng quản trị (từ tháng 4/2015 đến nay), Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP, đại diện sở hữu 4.676.648 cổ phần có quyền biểu quyết
- Ông Nguyễn Minh Xuân : TV Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (từ tháng 1 đến tháng 6/2015), Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, đại diện sở hữu 4.676.648 cổ phần có quyền biểu quyết, sở hữu 105.080 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ông Đặng Huy Hiệp : Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty (từ tháng 7/2015 đến nay), đại diện sở hữu 4.676.648 cổ phần có quyền biểu quyết, sở hữu 103.990 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ông Trương Bá Liêm : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TP HCM sở hữu 53.860 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Ông Lê Văn Hồng : Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty TNHH Thép Thành Đô, sở hữu 800.000 cổ phần có quyền biểu quyết
- Ông Phạm Công Thảo : Thành viên Hội đồng quản trị - Trưởng Ban Kế hoạch thị trường Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP, đại diện sở hữu 2.337.274 cổ phần có quyền biểu quyết.

##### **1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã tiến hành họp thường kì hàng quý và bất thường để xem xét, đánh giá và phê duyệt các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Cuộc họp ngày 06/01/2015: Đánh giá công tác năm 2014 và dự kiến chương trình trọng tâm năm 2015; Thay đổi thư ký Công ty; Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 và một số nội dung khác.

- Cuộc họp ngày 27/03/2015: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2015 và phương hướng kinh doanh quý 2/2015; triển khai các nội dung chuẩn bị ĐHCĐ 2015; thông qua việc bổ nhiệm một số nhân sự Công ty; Thay đổi nhân sự đại diện vốn của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP tại Công ty CP Kim khí TPHCM và một số nội dung khác.

- Cuộc họp ngày 08/05/2015: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2015 và phương hướng kinh doanh 02 tháng cuối quý 2/2015; chấp thuận chủ trương xử lý một số khoản nợ khó đòi; xác định ngày chốt danh sách để chi trả cổ tức 2014; chấp thuận chủ trương thoái vốn đầu tư tại Ngân hàng TMCP Công Thương VN; thông qua dự thảo quy chế hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT và một số nội dung khác.

- Cuộc họp ngày 26/05/2015: Thông qua chủ trương triển khai dự án cất phá tàu tại khu đất Long Thới, Nhà Bè.

- Cuộc họp ngày 11/06/2015: Đánh giá đối tác tham gia dự án cất phá tàu tại khu đất Long Thới, Nhà Bè.

- Cuộc họp 09g30 ngày 16/06/2015: Thông qua việc chọn đối tác góp vốn hợp tác đầu tư triển khai dự án cất phá tàu tại khu đất Long Thới, Nhà Bè.

- Cuộc họp 13g30 ngày 16/06/2015: Thông qua việc nhận văn phòng, nhà xưởng và kho bãi tại KCN Hòa Khánh, TP Đà Nẵng của Công ty TNHH Thép Quốc Tuấn để cầm trả nợ.

- Cuộc họp 08g30 ngày 26/06/2015: đánh giá kết quả hoạt động 06 tháng đầu năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ quý 3/2015 và 06 tháng cuối năm 2015; thông qua các tờ trình về xử lý một số khoản nợ không có khả năng thu hồi.

- Cuộc họp 10g30 ngày 26/06/2015: Miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

- Cuộc họp ngày 28/08/2015: Thông qua việc thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần Depot Sài Gòn.

- Cuộc họp ngày 02/10/2015: Báo cáo tình hình kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015 và phương hướng kinh doanh quý 4/2015; thông qua chủ trương thoái vốn Dự án chung cư Phú Thuận và một số nội dung khác.

- Cuộc họp ngày 09/11/2015: Thông qua việc thành lập kho chứa hàng tại KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức.

### 1.3 Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2015:

a. Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 500.000.000 đồng
- Chia Cổ tức (tỷ lệ chi trả 10% bằng tiền mặt): 21.000.000.000 đồng
- Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 200.000.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.590.633.930 đồng

Công ty đã hoàn tất việc chia cổ tức năm 2014 vào tháng 6/2015.

b. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuy nhiên do kết quả kinh doanh năm 2015 của Công ty bị lỗ nên các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm và các thành viên ban kiểm soát quyết định không nhận đủ thù lao, cụ thể:

Chức danh	Thù lao kế hoạch	Thù lao thực hiện	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	5.000.000	4.000.000	Ông Vũ Bá Ôn (Bổ nhiệm từ T4/2015)
Chủ tịch HĐQT	5.000.000	5.000.000	Ông Bùi Văn Hùng (miễn nhiệm từ T4/2015)
TV HĐQT (2 người)	4.000.000	3.500.000	
Trưởng BKS	4.000.000	3.500.000	Thù lao tháng 1-4/2015; từ tháng 5/2015 hưởng lương chuyên trách (không có thù lao)
TV BKS (2 người)	3.000.000	2.700.000	

Tổng quỹ thù lao thực hiện 2015: 214.800.000 đồng (Phần chênh lệch được giảm trừ vào thù lao quý 1/2016)

c. Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông công ty, Hội đồng quản trị công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2015.

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty CP Kim khí TP HCM hoạt động trong năm 2015 gồm 3 thành viên:

- Bà Hoàng Lê Ánh: Trưởng Ban kiểm soát, không nắm giữ cổ phần của công ty
- Ông Nguyễn Xuân Trường: Thành viên Ban kiểm soát, nắm 2.310 cổ phần có quyền biểu quyết
- Ông Đậu Vũ Châu: Thành viên Ban kiểm soát – thành viên độc lập, nắm 19.100 cổ phần có quyền biểu quyết.

### 2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015 và việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính năm 2014, các báo cáo quý năm 2015 của Công ty và qua đó đề xuất những kiến nghị đến HĐQT, Ban điều hành về công tác quản trị tại Công ty.

- Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Tham gia góp ý dự thảo sửa đổi điều lệ Công ty và quy chế quản trị Công ty.

- Phối hợp với ban kiểm soát nội bộ tổ chức thực hiện việc kiểm tra theo chuyên đề tại một số đơn vị trong Công ty.

- Kiểm tra tình hình công nợ, tình hình quản lý chi phí của Công ty. Trao đổi với kiểm toán về những vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Ngoài ra, trong năm Ban kiểm soát đã nhận được một số ý kiến đóng góp của cổ đông đối với hoạt động của Công ty và đã chuyển đến HĐQT và ban điều hành để nghiên cứu tiếp thu.

### 3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích:

#### 3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

*Đơn vị tính: triệu đồng/năm*

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Khác	Tổng cộng
Bùi Văn Hùng	CT HĐQT (từ tháng 1-4/2015)		20	10	30
Vũ Bá Ôn	CT HĐQT (từ 5/2015)		32		32
Nguyễn Minh Xuân	TV HĐQT, TGD (từ tháng 1-6/2015)	114			114
Đặng Huy Hiệp	TV HĐQT, TGD (từ tháng 7/2015)	114			114
Lê Văn Hồng	TV HĐQT		42	7	49
Phạm Công Thảo	TV HĐQT		42	2	44
Hoàng Lê Ánh	Trưởng Ban kiểm soát	170	14	5	189
Nguyễn Xuân Trường	TV Ban kiểm soát		32		32
Đậu Vũ Châu	TV Ban kiểm soát		32	3	35
Trương Bá Liêm	Phó Tổng Giám đốc	201			201
Đình Thái Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	118			118
Võ Thị Lệ Châu	Kế toán trưởng	184			184

#### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2015, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

#### 3.3 Hợp đồng với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2015, Công ty không ký hợp đồng mua bán nào với các công ty do cổ đông nội bộ nắm quyền kiểm soát.

#### 3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty;

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định tại quy chế quản trị Công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu



chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (trình bày tại phụ lục kèm theo Báo cáo)

TP Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2016  
**CÔNG TY CP KIM KHÍ TP HỒ CHÍ MINH**



**Tổng Giám đốc**

**Đặng Huy Hiệp**

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

(đã được kiểm toán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-42
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10-11
Thuyết minh Báo cáo tài chính	12-42



## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300399360 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 27 tháng 07 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Bá Ôn	Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 01/04/2015
Ông Bùi Văn Hùng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01/04/2015
Ông Phạm Công Thảo	Thành viên	
Ông Nguyễn Minh Xuân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01/07/2015
Ông Lê Văn Hồng	Thành viên	
Ông Trương Bá Liêm	Thành viên	
Ông Đặng Huy Hiệp	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 01/07/2015

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đặng Huy Hiệp	Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 01/07/2015
Ông Nguyễn Minh Xuân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/07/2015
Ông Trương Bá Liêm	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đinh Thái Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/08/2015

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Hoàng Lê Ánh	Trưởng ban
Ông Đậu Vũ Châu	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Đặng Huy Hiệp**  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2016



Số: 864/2016/BC.KTTC-AASC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 18 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần và bổ sung vấn đề cần nhấn mạnh về việc ghi nhận lãi chậm trả theo nguyên tắc thực thu.

Báo cáo kiểm toán này được phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 331/2016/BC.KTTC-AASC.KT ngày 11/03/2016 do sửa đổi lại thông tin trên Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Nguyễn Quốc Dũng**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0285-2013-002-1

**Trần Quang Mậu**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0668-2013-002-1

*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2016*

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>604.934.263.996</b>	<b>807.556.252.239</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	20.341.953.733	10.835.472.681
111	I. Tiền		20.341.953.733	10.835.472.681
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	9.200.000.000	4.255.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		23.000.000.000	23.000.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)		(13.800.000.000)	(18.745.000.000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		244.411.259.111	350.044.590.221
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	214.467.688.252	361.286.506.699
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		20.211.087.678	11.088.559.557
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	11.305.602.604	11.150.732.358
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(1.573.119.423)	(33.481.208.393)
140	IV. Hàng tồn kho	8	328.605.887.469	433.800.110.874
141	1. Hàng tồn kho		348.654.526.684	443.997.395.778
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(20.048.639.215)	(10.197.284.904)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.375.163.683	8.621.078.463
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	270.493.258	85.994.411
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.252.004.988	8.457.002.086
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	852.665.437	78.081.966
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>254.298.642.793</b>	<b>284.846.268.086</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>280.000.000</b>	<b>280.000.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	280.000.000	280.000.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>126.399.065.546</b>	<b>141.553.245.900</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	36.060.151.374	51.023.941.444
222	- Nguyên giá		71.293.921.959	89.222.889.678
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(35.233.770.585)	(38.198.948.234)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	90.338.914.172	90.529.304.456
228	- Nguyên giá		91.195.670.450	91.195.670.450
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(856.756.278)	(666.365.994)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	12	<b>110.339.034.454</b>	<b>116.396.883.278</b>
231	- Nguyên giá		145.463.787.768	145.469.398.960
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(35.124.753.314)	(29.072.515.682)



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>934.400.909</b>	<b>2.766.622.639</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	934.400.909	2.766.622.639
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>13.659.354.000</b>	<b>23.587.633.300</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		35.079.250.000	37.587.633.300
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		(21.419.896.000)	(14.000.000.000)
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>2.686.787.884</b>	<b>261.882.969</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	2.686.787.884	261.882.969
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>859.232.906.789</b>	<b>1.092.402.520.325</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>583.097.586.952</b>	<b>761.611.527.146</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>563.178.356.227</b>	<b>735.479.197.144</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	37.055.101.876	209.616.100.543
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		6.245.944.565	4.335.393.720
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	295.925.494	3.209.757.975
314	4. Phải trả người lao động		6.249.067.869	10.010.800.980
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	716.351.822	1.816.460.391
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.880.205.091	2.493.097.396
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	510.212.919.408	500.870.120.484
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		522.840.102	3.127.465.655
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>19.919.230.725</b>	<b>26.132.330.002</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	19.919.230.725	17.972.330.003
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	-	8.159.999.999
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>276.135.319.837</b>	<b>330.790.993.179</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>276.135.319.837</b>	<b>330.790.993.179</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		210.000.000.000	210.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		210.000.000.000	210.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		37.225.230.000	37.225.230.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		60.535.503.997	57.658.556.822
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.773.466.830	1.573.466.830
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(33.398.880.990)	24.333.739.527
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		43.105.597	1.877.558.172
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		(33.441.986.587)	22.456.181.355
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>859.232.906.789</b>	<b>1.092.402.520.325</b>




Mai Viêt Thanh Vân  
Người lập



Võ Thị Lệ Châu  
Kế toán trưởng



  
Đặng Huy Hiệp  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2016

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	2.046.560.714.090	2.928.534.888.201
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	4.068.329.900	8.689.462.435
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.042.492.384.190	2.919.845.425.766
11	4. Giá vốn hàng bán	23	2.016.538.625.638	2.796.207.398.543
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		25.953.758.552	123.638.027.223
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	14.406.536.626	23.425.131.973
22	7. Chi phí tài chính	25	40.854.368.900	36.466.868.421
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		34.387.252.544	35.066.799.300
25	8. Chi phí bán hàng	26	36.494.952.082	46.286.243.269
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	20.412.396.933	40.311.642.792
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(57.401.422.737)	23.998.404.714
31	11. Thu nhập khác	28	26.849.688.273	6.558.997.603
32	12. Chi phí khác	29	1.765.760.793	1.445.735.544
40	13. Lợi nhuận khác		25.083.927.480	5.113.262.059
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(32.317.495.257)	29.111.666.773
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	1.124.491.330	6.655.485.418
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(33.441.986.587)	22.456.181.355
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	(1.592)	1.069




Mai Viêt Thanh Vân  
Người lập



Võ Thị Lệ Châu  
Kế toán trưởng



  
Đặng Huy Hiệp  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(32.317.495.257)	29.111.666.773
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		11.910.485.626	12.357.141.288
03	- Các khoản dự phòng		17.167.578.670	4.325.650.100
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		42.543.995	(43.105.597)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(46.497.263.787)	(21.558.235.165)
06	- Chi phí lãi vay		34.387.252.544	35.066.799.300
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(15.306.898.209)	59.259.916.699
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		108.092.195.630	(90.770.843.428)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		95.342.869.094	27.706.065.950
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(174.915.308.617)	76.543.571.199
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.609.403.762)	146.929.047
14	- Tiền lãi vay đã trả		(34.385.190.366)	(35.195.051.891)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.253.875.932)	(17.816.615.795)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.604.625.553	114.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.799.885.036)	(3.197.857.716)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(30.230.871.645)	16.790.114.065
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.626.338.408)	(11.187.975.083)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		22.574.422.181	-
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.613.978.436)	(21.079.250.000)
26	4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		39.550.977.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		624.060.745	21.531.524.097
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		59.509.143.082	(10.735.700.986)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		2.165.202.781.646	2.959.915.213.147
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(2.164.019.982.721)	(2.965.818.901.360)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.984.931.500)	(17.843.094.675)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(19.802.132.575)	(23.746.782.888)



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		9.476.138.862	(17.692.369.809)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		10.835.472.681	28.525.964.638
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		30.342.190	1.877.852
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>20.341.953.733</u>	<u>10.835.472.681</u>



Mai Viêt Thanh Vân  
Người lập



Võ Thị Lệ Châu  
Kế toán trưởng



Đặng Huy Hiệp  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2016

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Năm 2015*

### **1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300399360 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 27 tháng 07 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 210.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 210.000.000.000 đồng; tương đương 21.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

#### **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Trong năm 2015, Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh cùng Công ty Cổ phần Thanh Phúc Phương Nam, Ông Đoàn Quang Minh, Ông Nguyễn Chí Dũng thống nhất thành lập Công ty Cổ phần Depot Sài Gòn với số vốn điều lệ là 38 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh góp vốn bằng tài sản cố định với tổng giá trị là 29.517.000.000 đồng (giá trị đã được đánh giá lại), chiếm 77,68% tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Depot Sài Gòn, mục đích đầu tư của Công ty là tiếp tục triển khai dự án cất phá tàu cũ. Theo Công văn số 1688/UBND-QLĐT ngày 10/08/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè thì Dự án cất phá tàu cũ không còn phù hợp chủ trương hiện nay của Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng đất tại Cụm sản xuất Long Thới. Vì vậy đến tháng 9/2015, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng lại phần vốn góp của mình cho các thành viên còn lại, giá trị chuyển nhượng phần vốn góp là 35.420.400.000 đồng, lãi từ chuyển nhượng vốn là 5.903.400.000 đồng. Toàn bộ thu nhập từ đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn đã được ghi nhận vào thu nhập khác, lãi từ chuyển nhượng góp vốn được ghi tăng thu nhập tài chính. Điều này dẫn đến thu nhập khác trên kết quả kinh doanh năm nay của Công ty tăng lên đáng kể.

Cuối năm 2015, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng dự án Số 5 Quốc Hương, Quận 2 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Phước Thành, tổng giá trị chuyển nhượng là 23.006.814.000 đồng, trong đó bao gồm 16.827.904.000 đồng là tiền thuê đất Công ty trả tiền một lần, 6.178.910.000 đồng là lãi chuyển nhượng và tiền thuế GTGT.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 2	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 3 (*)	Long An	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 5	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 6	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 7	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 11	Hồ Chí Minh	Kinh doanh thương mại thép
Chi nhánh Miền Tây	Cần Thơ	Kinh doanh thương mại thép
Chi nhánh Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Kho chứa hàng	Long An	Kho chứa hàng

(\*): Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 3 đã giải thể ngày 01/11/2015.

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 2.3 . Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, và có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC, tại Thuyết minh số 38.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

### 2.4 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

### 2.5 . Công cụ tài chính

#### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.



Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

**2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2.8 . Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: căn cứ vào Báo cáo tài chính của bên được đầu tư tại thời điểm trích lập dự phòng.

**2.9 . Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**2.10 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### 2.11 . Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 15	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06	năm
- Tài sản cố định khác	10	năm
- Quyền sử dụng đất	20 - 50	năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 30	năm
- Quyền sử dụng đất	50	năm

### 2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### 2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

### 2.14 . Vay

Các khoản vay và nợ phải trả được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**2.15 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.16 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.17 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**2.18 . Doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu bán bất động sản*

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**2.19 . Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

**2.20 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

### 2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### 2.22 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

### 2.23 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## 3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.316.267.977	1.604.283.241
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.025.685.756	9.231.189.440
	<u><b>20.341.953.733</b></u>	<u><b>10.835.472.681</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****a) Chứng khoán kinh doanh**

	31/12/2015			01/01/2015		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Cổ phiếu Công ty CP Thép Nhà Bè (1.150.000 cổ phiếu) (*)	23.000.000.000	9.200.000.000	(13.800.000.000)	23.000.000.000	4.255.000.000	(18.745.000.000)
	<b>23.000.000.000</b>	<b>9.200.000.000</b>	<b>(13.800.000.000)</b>	<b>23.000.000.000</b>	<b>4.255.000.000</b>	<b>(18.745.000.000)</b>

(\*) : Giá cổ phiếu của Công ty CP Thép Nhà Bè tại thời điểm 31/12/2015 trên thị trường Chứng khoán là 8.000 đồng/cổ phiếu.

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2015			01/01/2015		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>35.079.250.000</b>	<b>13.659.354.000</b>	<b>(21.419.896.000)</b>	<b>37.587.633.300</b>	<b>23.587.633.300</b>	<b>(14.000.000.000)</b>
- Công ty TNHH VNS DAEWOO	21.079.250.000	13.659.354.000	(7.419.896.000)	21.079.250.000	21.079.250.000	-
- Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	14.000.000.000	-	(14.000.000.000)	14.000.000.000	-	(14.000.000.000)
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	-	2.508.383.300	2.508.383.300	-
	<b>35.079.250.000</b>	<b>13.659.354.000</b>	<b>(21.419.896.000)</b>	<b>37.587.633.300</b>	<b>23.587.633.300</b>	<b>(14.000.000.000)</b>

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trên được xác định dựa trên cơ sở vốn chủ sở hữu và tỷ lệ phần trăm vốn góp trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán của Công ty TNHH VNS Daewoo và Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất.

**Đầu tư vào đơn vị khác**

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH VNS DAEWOO	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	10%	10%	Kinh doanh thương mại sắt, thép các loại
- Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7%	7%	Sản xuất kinh doanh thép tấm lá

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>		
- Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất	56.820.220.480	56.396.880.620
- Các khoản phải thu khách hàng khác	157.647.467.772	304.889.626.079
	<u><b>214.467.688.252</b></u>	<u><b>361.286.506.699</b></u>
<b>b) Phải thu của khách hàng phân loại theo kỳ hạn thanh toán</b>		
- Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	214.467.688.252	361.286.506.699
	<u><b>214.467.688.252</b></u>	<u><b>361.286.506.699</b></u>
<b>c) Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>		
Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37.	<u>69.014.539.980</u>	<u>84.764.894.805</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**6 . PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>11.305.602.604</b>	<b>(466.129.985)</b>	<b>11.150.732.358</b>	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	90.000.000	-	-	-
- Phải thu về bảo hiểm xã hội	20.752.856	-	-	-
- Phải thu về bảo hiểm y tế	217.350	-	-	-
- Tạm ứng	203.865.350	-	290.603.493	-
- Ký cược, ký quỹ	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
- Phải thu phí ủy thác và bảo hiểm hàng nhập khẩu	8.244.941	-	77.474.275	-
- Phải thu tiền dịch vụ cho thuê kho, tiền điện, phí quản lý	648.712.801	-	502.824.963	-
- Phải thu tiền chiết khấu thương mại được hưởng Công ty TNHH Thép Vinakyoie và Công ty TNHH Thép Miền Nam	4.571.977.910	-	662.414.050	-
- Phải thu các nhà thầu Công trình 193 Đinh Tiên Hoàng	-	-	320.405.697	-
- Phải thu cá nhân bồi thường hàng thiếu	-	-	635.138.401	-
- Phải thu khách hàng quá hạn quy trách nhiệm cho cá nhân	2.322.837.769	(466.129.985)	5.222.343.484	-
- Phải thu lãi chậm trả	195.620.738	-	349.640.995	-
- Phải thu chiết khấu bán hàng của Tôn Phương Nam	26.388.373	-	-	-
- Phải thu khác	216.984.516	-	89.887.000	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>280.000.000</b>	-	<b>280.000.000</b>	-
- Ký cược, ký quỹ	280.000.000	-	280.000.000	-
	<b>11.585.602.604</b>	<b>(466.129.985)</b>	<b>11.430.732.358</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**7 . NỢ XẤU**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	3.430.603.013	1.857.483.590	47.407.696.527	13.926.488.134
- Nguyễn Thái Bình	932.259.969	466.129.985	-	-
- Công Ty Cổ phần Đầu Tư GoHome	608.219.451	304.109.726	-	-
- Công ty TNHH MTV Thép Nguyễn Huy	798.514.199	558.959.939	-	-
- Các khoản khác	1.091.609.394	528.283.940	47.407.696.527	13.926.488.134
	<b>3.430.603.013</b>	<b>1.857.483.590</b>	<b>47.407.696.527</b>	<b>13.926.488.134</b>

**8 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	81.523.716	-	78.667.393	-
Công cụ, dụng cụ	50.547.298	-	-	-
Hàng hoá	348.522.455.670	(20.048.639.215)	443.918.728.385	(10.197.284.904)
	<b>348.654.526.684</b>	<b>(20.048.639.215)</b>	<b>443.997.395.778</b>	<b>(10.197.284.904)</b>

**9 . XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG**

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
- Dự án Số 5 Quốc Hương, Thảo Điền, Quận 2	-	988.927.272
- Dự án Chung cư Phú Thuận	934.400.909	863.946.364
- Dây chuyền máy cán thép cuộn bẹp, pup - Linh Trung	-	913.749.003
	<b>934.400.909</b>	<b>2.766.622.639</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	52.436.943.758	31.106.005.285	4.026.294.749	362.875.055	1.290.770.831	89.222.889.678
- Mua trong năm	-	-	140.000.000	214.348.000	-	354.348.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.271.990.408	-	-	-	1.271.990.408
- Thanh lý, nhượng bán	(345.307.969)	-	-	(73.090.909)	-	(418.398.878)
- Góp vốn đầu tư	(17.976.376.113)	(918.071.084)	(242.460.052)	-	-	(19.136.907.249)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>34.115.259.676</b>	<b>31.459.924.609</b>	<b>3.923.834.697</b>	<b>504.132.146</b>	<b>1.290.770.831</b>	<b>71.293.921.959</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	19.914.573.821	13.796.895.852	3.510.548.685	275.141.276	701.788.600	38.198.948.234
- Khấu hao trong năm	2.274.092.924	2.942.441.559	245.450.593	84.305.722	121.566.912	5.667.857.710
- Thanh lý, nhượng bán	(345.307.969)	-	-	(73.090.909)	-	(418.398.878)
- Góp vốn đầu tư	(7.199.239.063)	(809.306.418)	(206.091.000)	-	-	(8.214.636.481)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>14.644.119.713</b>	<b>15.930.030.993</b>	<b>3.549.908.278</b>	<b>286.356.089</b>	<b>823.355.512</b>	<b>35.233.770.585</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	32.522.369.937	17.309.109.433	515.746.064	87.733.779	588.982.231	51.023.941.444
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>19.471.139.963</b>	<b>15.529.893.616</b>	<b>373.926.419</b>	<b>217.776.057</b>	<b>467.415.319</b>	<b>36.060.151.374</b>

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 8.032.170.186 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là giá trị quyền sử dụng của các lô đất Công ty đang quản lý, sử dụng. Tổng nguyên giá của Tài sản cố định vô hình là 91.195.670.450 đồng, trong đó có 84.341.620.282 đồng là nguyên giá của giá trị quyền sử dụng 9.121,2 m<sup>2</sup> đất tại Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài nên không trích khấu hao. Khấu hao trong kỳ của các tài sản còn lại là 190.390.284 đồng, giá trị hao mòn lũy kế tại thời điểm 31/12/2015 là 856.756.278 đồng.

**12 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Bất động sản đầu tư của Công ty là Nhà và thiết bị của hai tòa nhà số 189 Nguyễn Thị Minh Khai và số 193 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng nguyên giá tại 31/12/2015 là 145.463.787.768 đồng. Khấu hao trong kỳ của các tài sản này là 6.052.237.632 đồng, giá trị hao mòn lũy kế tại thời điểm 31/12/2015 là 35.124.753.314 đồng.

**13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	13.145.106	36.969.455
Chi phí sửa chữa văn phòng làm việc	49.553.515	49.024.956
Chi phí lắp đặt biển tần kho Linh Trung	39.545.455	-
Chi phí sửa chữa xe ô tô, xe nâng	106.914.182	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	61.335.000	-
	<u><b>270.493.258</b></u>	<u><b>85.994.411</b></u>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa Tài sản cố định	162.589.869	261.882.969
Chi phí hỗ trợ mở đường số 13 - kho Linh Trung	1.191.108.000	-
Chi phí trợ cấp thôi việc	542.875.900	-
Chi phí đổi tên giấy chứng nhận sở hữu kho Linh Trung	323.232.324	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	466.981.791	-
	<u><b>2.686.787.884</b></u>	<u><b>261.882.969</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
- R & K Trading Co., LTD	-	-	26.018.942.119	26.018.942.119
- Seiwa Corporation	-	-	51.196.073.468	51.196.073.468
- Công ty TNHH Thép Vina Kyoel	6.818.377.747	6.818.377.747	27.048.374.864	27.048.374.864
- Công Ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL	-	-	66.587.591.169	66.587.591.169
- Công ty CP Tôn Đông Á	8.334.018.300	8.334.018.300	-	-
- Công ty TNHH TM Thành Đạt	11.734.156.500	11.734.156.500	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	10.168.549.329	10.168.549.329	38.765.118.923	38.765.118.923
	<b>37.055.101.876</b>	<b>37.055.101.876</b>	<b>209.616.100.543</b>	<b>209.616.100.543</b>
<b>b) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán</b>				
- Phải trả người bán ngắn hạn	37.055.101.876	37.055.101.876	209.616.100.543	209.616.100.543
	<b>37.055.101.876</b>	<b>37.055.101.876</b>	<b>209.616.100.543</b>	<b>209.616.100.543</b>
<b>c) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37.)</b>				
	<b>8.138.478.914</b>	<b>8.138.478.914</b>	<b>28.323.492.004</b>	<b>28.323.492.004</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	517.555.670	74.704.109.566	75.221.665.236	-	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	102.579.428	102.579.428	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.653.666.340	1.124.491.330	3.630.823.107	852.665.437	-
Thuế Thu nhập cá nhân	78.081.966	-	945.490.662	770.080.290	-	97.328.406
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	1.038.535.965	19.914.943.227	20.754.882.104	-	198.597.088
Các loại thuế khác	-	-	12.000.000	12.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	326.745.654	326.745.654	-	-
	<b>78.081.966</b>	<b>3.209.757.975</b>	<b>97.130.359.867</b>	<b>100.818.775.819</b>	<b>852.665.437</b>	<b>295.925.494</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	472.999.621	470.937.443
- Chi phí thuê kho, bốc xếp, vận chuyển	42.496.272	121.968.345
- Chi phí điện, nước, điện thoại	8.288.400	58.256.128
- Chi phí bán hàng	60.242.529	157.691.913
- Chi phí hỗ trợ bảo lãnh	57.325.000	781.041.667
- Chi phí phải trả khác	75.000.000	226.564.895
	<u><b>716.351.822</b></u>	<u><b>1.816.460.391</b></u>

**17 . PHẢI TRẢ KHÁC**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	47.971.560	101.563.860
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	54.000.000	-
- Cổ tức phải trả	36.939.325	21.870.825
- Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	-	1.000.000.000
- Chiết khấu sản lượng phải trả khách hàng	210.948.900	1.227.560.870
- Tiền thuê văn phòng phải trả Tổng Công ty Thép Việt Nam	528.000.000	-
- Tiền ứng trước thuê văn phòng	575.537.836	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	426.807.470	142.101.841
	<u><b>1.880.205.091</b></u>	<u><b>2.493.097.396</b></u>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	19.919.230.725	17.972.330.003
	<u><b>19.919.230.725</b></u>	<u><b>17.972.330.003</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**18 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	01/01/2015		Trong năm		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>491.090.120.484</b>	<b>491.090.120.484</b>	<b>2.165.202.781.646</b>	<b>2.146.079.982.722</b>	<b>510.212.919.408</b>	<b>510.212.919.408</b>
- Ngân hàng TMCP Công thương- CN Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup>	165.594.305.419	165.594.305.419	1.052.479.104.113	1.009.514.291.894	208.559.117.638	208.559.117.638
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển-CN Hồ Chí Minh <sup>(2)</sup>	226.144.000.000	226.144.000.000	984.476.556.379	929.128.739.307	281.491.817.072	281.491.817.072
- Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng <sup>(3)</sup>	49.049.685.209	49.049.685.209	128.247.121.154	157.134.821.665	20.161.984.698	20.161.984.698
- Ngân hàng Indovina	9.353.887.048	9.353.887.048	-	9.353.887.048	-	-
- Ngân hàng HSBC	40.948.242.808	40.948.242.808	-	40.948.242.808	-	-
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>9.780.000.000</b>	<b>9.780.000.000</b>	<b>-</b>	<b>9.780.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Ngân hàng TMCP Công thương- CN Hồ Chí Minh	9.780.000.000	9.780.000.000	-	9.780.000.000	-	-
	<b>500.870.120.484</b>	<b>500.870.120.484</b>	<b>2.165.202.781.646</b>	<b>2.155.859.982.722</b>	<b>510.212.919.408</b>	<b>510.212.919.408</b>
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Ngân hàng TMCP Công thương- CN Hồ Chí Minh	17.939.999.999	17.939.999.999	-	17.939.999.999	-	-
	<b>17.939.999.999</b>	<b>17.939.999.999</b>	<b>-</b>	<b>17.939.999.999</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(9.780.000.000)	(9.780.000.000)	-	(9.780.000.000)	-	-
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	<b>8.159.999.999</b>	<b>8.159.999.999</b>				



**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:**

- (1) Khoản vay với ngân hàng TMCP Công thương-Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 15.2820052/2015-HĐTĐHM/NHCT900-KIM KHI ngày 30/10/2010, với các điều khoản chi tiết sau:
  - + Hạn mức tín dụng: 600 tỷ đồng;
  - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn cho vay: Đến hết 30/10/2016;
  - + Lãi suất cho vay: Quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ;
  - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.
  
- (2) Khoản vay với ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển-Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/94697/HĐTĐ ngày 01/07/2015, với các điều khoản chi tiết sau:
  - + Hạn mức tín dụng: 600 tỷ đồng;
  - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
  - + Lãi suất cho vay: Quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ;
  - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.
  
- (3) Khoản vay với ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 224/2015/HĐHM/CIB-HCM ngày 12/10/2015, với các điều khoản chi tiết sau:
  - + Hạn mức tín dụng: 100 tỷ đồng trong đó hạn mức cho vay 50 tỷ hoặc ngoại tệ tương đương;
  - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn cho vay: Quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ nhưng không quá 05 tháng;
  - + Lãi suất cho vay: Quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ;
  - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>37.225.230.000</b>	<b>67.374.856.129</b>	<b>1.373.466.830</b>	<b>23.862.424.059</b>	<b>339.835.977.018</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	22.456.181.355	22.456.181.355
Phân phối lợi nhuận	-	-	500.000.000	200.000.000	(4.134.865.887)	(3.434.865.887)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(17.850.000.000)	(17.850.000.000)
Giảm khác	-	-	(10.216.299.307)	-	-	(10.216.299.307)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>37.225.230.000</b>	<b>57.658.556.822</b>	<b>1.573.466.830</b>	<b>24.333.739.527</b>	<b>330.790.993.179</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>37.225.230.000</b>	<b>57.658.556.822</b>	<b>1.573.466.830</b>	<b>24.333.739.527</b>	<b>330.790.993.179</b>
Lãi trong năm này	-	-	-	-	(33.441.986.587)	(33.441.986.587)
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	500.000.000	-	(500.000.000)	-
Trích lập Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	200.000.000	(200.000.000)	-
Trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(2.590.633.930)	(2.590.633.930)
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	(21.000.000.000)	(21.000.000.000)
Tăng khác (*)	-	-	2.376.947.175	-	-	2.376.947.175
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>37.225.230.000</b>	<b>60.535.503.997</b>	<b>1.773.466.830</b>	<b>(33.398.880.990)</b>	<b>276.135.319.837</b>

(\*) Theo Quyết định số 6061/QĐ-CT-XP ngày 27/12/2014 của Cục thuế Tp.Hồ Chí Minh, số thuế Thu nhập doanh nghiệp truy thu năm 2012 giảm so với số liệu trên thông báo trước đó (Quyết định số 165/QĐ-CT-XP-TT1 ngày 16/01/2014) là 2.376.947.175 đồng. Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện nộp và trích nguồn từ quỹ Đầu tư phát triển đối với giá trị Thuế thu nhập doanh nghiệp truy thu 2012 theo Quyết định 165/QĐ-CT-XP-TT1. Trong năm 2015, Công ty thực hiện ghi nhận tăng nguồn Đầu tư phát triển tương ứng số thuế Thu nhập doanh nghiệp được giảm trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 68/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2015, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	24.333.739.527
Trích Quỹ đầu tư phát triển	2,05%	500.000.000
Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0,82%	200.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10,65%	2.590.633.930
Chi trả cổ tức (bằng 10% vốn điều lệ)	86,30%	21.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	0,18%	43.105.597

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	55,67%	116.905.700.000	55,67%	116.905.700.000
Trần Linh Phong	5,60%	11.750.000.000	5,06%	10.616.900.000
Vốn góp của cổ đông khác	38,73%	81.344.300.000	39,27%	82.477.400.000
	<b>100%</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>210.000.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	210.000.000.000	210.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	210.000.000.000	210.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	210.000.000.000	210.000.000.000

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Quỹ đầu tư phát triển	60.535.503.997	57.658.556.822
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.773.466.830	1.573.466.830
	<b>62.308.970.827</b>	<b>59.232.023.652</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**20 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****a) Ngoại tệ các loại**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
- Đồng đô la Mỹ (USD)	606.863,87	3.623,53
- Đồng Euro (EUR)	201,75	201,51

**b) Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Các khoản xử lý nợ từ những năm trước	1.669.139.914	1.669.139.914
Các khoản xử lý nợ trong năm 2015	36.749.417.329	-
	<u><b>38.418.557.243</b></u>	<u><b>1.669.139.914</b></u>

Trong năm 2015, Công ty có thực hiện xử lý công nợ khó đòi bổ sung của một số công ty. Hiện Công ty vẫn đang tích cực thực hiện các giải pháp để thu hồi các khoản công nợ khó đòi trên.

**21 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	1.993.693.058.513	2.873.782.727.035
Doanh thu cung cấp dịch vụ	52.867.655.577	54.752.161.166
	<u><b>2.046.560.714.090</b></u>	<u><b>2.928.534.888.201</b></u>
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37.)	<u>158.904.013.808</u>	<u>771.570.646.551</u>

**22 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	3.109.797.410	8.687.617.020
Hàng bán bị trả lại	370.280.290	1.845.415
Giảm giá hàng bán	588.252.200	-
	<u><b>4.068.329.900</b></u>	<u><b>8.689.462.435</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.996.863.376.063	2.802.096.105.164
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.823.895.264	9.287.574.616
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.851.354.311	(15.176.281.237)
	<b><u>2.016.538.625.638</u></b>	<b><u>2.796.207.398.543</u></b>

**24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	714.060.745	350.791.762
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	5.508.210.422	20.997.793.403
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	209.650.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	658.671.759	1.823.791.211
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	43.105.597
Lãi chuyển nhượng vốn Công ty Depot	5.903.400.000	-
Lãi bán cổ phiếu Vietinbank	1.622.193.700	-
	<b><u>14.406.536.626</u></b>	<b><u>23.425.131.973</u></b>

**25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền vay	34.387.252.544	35.066.799.300
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	18.087.362	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.925.977.807	2.493.289.732
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	42.543.995	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	2.474.896.000	(1.150.000.000)
Chi phí tài chính khác	5.611.192	56.779.389
	<b><u>40.854.368.900</u></b>	<b><u>36.466.868.421</u></b>

**26 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	809.306.015	556.847.928
Chi phí nhân công	17.777.732.057	21.952.684.780
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.858.247.994	5.737.003.496
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.580.828.916	12.327.943.695
Chi phí khác bằng tiền	3.468.837.100	5.711.763.370
	<b><u>36.494.952.082</u></b>	<b><u>46.286.243.269</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	338.059.272	298.983.217
Chi phí nhân công	5.428.410.700	9.250.101.155
Thuế, phí, lệ phí	49.165.288	-
Chi phí dự phòng	4.841.328.359	19.427.906.485
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.547.675.027	1.757.785.848
Chi phí khác bằng tiền	8.207.758.287	9.576.866.087
	<b><u>20.412.396.933</u></b>	<b><u>40.311.642.792</u></b>

**28 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	129.327.272	-
Lãi do đánh giá lại tài sản để góp vốn vào Công ty CP Depot SG	18.594.729.232	-
Tiền phạt thu được	343.425.090	2.591.941.486
Thu đền bù giải tỏa	-	3.379.966.315
Thu hàng thừa	268.681.512	563.822.848
Lãi chênh lệch chuyển nhượng dự án số 5 - Quốc Hương	4.319.627.274	-
Thu nợ khó đòi đã xử lý	3.078.488.571	-
Thu nhập khác	115.409.322	23.266.954
	<b><u>26.849.688.273</u></b>	<b><u>6.558.997.603</u></b>

**29 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Các khoản bị phạt	151.782.357	312.301.157
Chi phí đền bù, giải tỏa	-	1.102.176.257
Chi phí góp vốn thành lập công ty Depot SG	1.613.978.436	-
Chi phí khác	-	31.258.130
	<b><u>1.765.760.793</u></b>	<b><u>1.445.735.544</u></b>

30 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
<b>1. Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</b>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(36.637.122.531)	29.111.666.773
Các khoản điều chỉnh tăng	151.782.357	570.500.970
- Chi phí không hợp lệ	151.782.357	570.500.970
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(209.650.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	(209.650.000)
Thu nhập tính thuế TNDN	(36.485.340.174)	29.472.517.743
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 22%)	-	6.483.953.903
Thuế TNDN truy thu theo Quyết định của Cơ quan thuế	174.173.330	171.531.515
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm</b>	<b>174.173.330</b>	<b>6.655.485.418</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	1.653.666.340	2.598.497.410
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các kỳ trước vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp kỳ này	(2.376.947.175)	10.216.299.307
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(1.253.875.932)	(17.816.615.795)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm của hoạt động kinh doanh chính</b>	<b>(1.802.983.437)</b>	<b>1.653.666.340</b>
<b>2. Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản (Chuyển nhượng dự án Số 5 Quốc Hương)</b>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế từ HĐKD bất động sản	4.319.627.274	-
Thu nhập tính thuế TNDN	4.319.627.274	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 22%)</b>	<b>950.318.000</b>	<b>-</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	-
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm của HĐKD bất động sản</b>	<b>950.318.000</b>	<b>-</b>
<b>3. Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>1.124.491.330</b>	<b>6.655.485.418</b>
<b>4. Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>(852.665.437)</b>	<b>1.653.666.340</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	(33.441.986.587)	22.456.181.355
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(33.441.986.587)	22.456.181.355
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	21.000.000	21.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(1.592)</b>	<b>1.069</b>

Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2014 bao gồm cả số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Năm 2015, theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC, số dự tính phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được loại ra khi tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

**32 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.147.365.287	272.167.857
Chi phí nhân công	23.206.142.757	30.199.177.373
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.910.485.626	12.357.141.288
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.747.889.220	17.803.878.236
Chi phí khác bằng tiền	15.047.450.107	32.682.294.201
	<b>63.059.332.997</b>	<b>93.314.658.955</b>

**33 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.341.953.733	-	10.835.472.681	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	226.053.290.856	(1.573.119.423)	372.717.239.057	(33.481.208.393)
Đầu tư ngắn hạn	23.000.000.000	(13.800.000.000)	23.000.000.000	(18.745.000.000)
Đầu tư dài hạn	35.079.250.000	(21.419.896.000)	37.587.633.300	(14.000.000.000)
	<b>304.474.494.589</b>	<b>(36.793.015.423)</b>	<b>444.140.345.038</b>	<b>(66.226.208.393)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	510.212.919.408	509.030.120.483
Phải trả người bán, phải trả khác	58.854.537.692	230.081.527.942
Chi phí phải trả	716.351.822	1.816.460.391
	<b>569.783.808.922</b>	<b>740.928.108.816</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.341.953.733	-	-	20.341.953.733
Phải thu khách hàng, phải thu khác	224.480.171.433	-	-	224.480.171.433
Đầu tư ngắn hạn	9.200.000.000	-	-	9.200.000.000
Đầu tư dài hạn	-	13.659.354.000	-	13.659.354.000
	<b>254.022.125.166</b>	<b>13.659.354.000</b>	<b>-</b>	<b>267.681.479.166</b>
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.835.472.681	-	-	10.835.472.681
Phải thu khách hàng, phải thu khác	339.236.030.664	-	-	339.236.030.664
Đầu tư ngắn hạn	4.255.000.000	-	-	4.255.000.000
Đầu tư dài hạn	-	23.587.633.300	-	23.587.633.300
	<b>354.326.503.345</b>	<b>23.587.633.300</b>	<b>-</b>	<b>377.914.136.645</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>				
Vay và nợ	510.212.919.408	-	-	510.212.919.408
Phải trả người bán, phải trả khác	58.854.537.692	-	-	58.854.537.692
Chi phí phải trả	716.351.822	-	-	716.351.822
	<b>569.783.808.922</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>569.783.808.922</b>
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>				
Vay và nợ	500.870.120.484	8.159.999.999	-	509.030.120.483
Phải trả người bán, phải trả khác	230.081.527.942	-	-	230.081.527.942
Chi phí phải trả	1.816.460.391	-	-	1.816.460.391
	<b>732.768.108.817</b>	<b>8.159.999.999</b>	<b>-</b>	<b>740.928.108.816</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**34 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
a) <b>Số tiền đi vay thực thu trong năm</b>		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	2.165.202.781.646	2.959.915.213.147
b) <b>Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm</b>		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	2.164.019.982.721	2.965.818.901.360

**35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THỨC NĂM TÀI CHÍNH**

Ngày 18/01/2016 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành nghị quyết 05/NQ-NK về việc chấp thuận phương án chuyển nhượng Dự án chung cư tại số 370 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tác chuyển nhượng dự kiến là Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh và giá trị chuyển nhượng dự kiến là 102 tỷ đồng.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

**36 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm kinh doanh mua bán kim khí, phế liệu và sản phẩm kim loại. Hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng và kinh doanh bất động sản đầu tư chiếm tỷ trọng không trọng yếu trong tổng doanh thu của Công ty. Công ty cũng chưa tổ chức cơ cấu theo các bộ phận. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh chính được trình bày tại Thuyết minh số 21 và 23 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Về mặt địa lý, Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

**37 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
<b>Bán hàng</b>		<b>158.904.013.808</b>	<b>771.570.646.551</b>
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	-	4.749.856.430
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam	Cùng Công ty mẹ	24.196.879.200	8.886.893.788
Công ty CP Thép Biên Hòa	Cùng Công ty mẹ	2.936.666.151	347.592.524.498
Công ty CP Thép Thủ Đức	Cùng Công ty mẹ	29.874.182.278	247.795.313.148
Công ty CP Kim khí Miền Trung	Cùng Công ty mẹ	2.962.276.934	555.464.965
Công ty CP Lưới thép Bình Tây	Cùng Công ty mẹ	-	27.341.693.628
Công ty CP Thép Nhà Bè	Cùng Công ty mẹ	12.256.664.000	12.816.277.540
Công ty Thép Tây Đô	Cùng Công ty mẹ	-	35.674.687.620
Công ty CP Thép Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ	-	27.317.582.112
Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Đầu tư khác	86.677.345.245	56.853.000.422
Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	Cùng Công ty mẹ	-	1.987.352.400
<b>Mua hàng</b>		<b>907.335.425.637</b>	<b>1.216.470.534.030</b>
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	265.721.261	87.360.055.420
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam	Cùng Công ty mẹ	645.470.837.328	801.998.063.230
Công ty CP Thép Biên Hòa	Cùng Công ty mẹ	1.078.273.060	626.141.340
Công ty CP Thép Nhà Bè	Cùng Công ty mẹ	1.153.771.200	6.608.800.880
Công ty CP Thép Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ	-	28.606.987.585
Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ	Cùng Công ty mẹ	18.193.565.232	26.363.697.341
Công ty Thép Vinakyoel	Cùng Công ty mẹ	239.170.761.456	264.906.788.234
Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Đầu tư khác	2.002.496.100	-

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2015	01/01/2015
		VND	VND
<b>Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>		<b>69.014.539.980</b>	<b>84.764.894.805</b>
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam	Cùng Công ty mẹ	12.194.319.500	-
Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Đầu tư khác	56.820.220.480	56.396.880.620
Công ty CP Thép Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ	-	21.976.165.101
Công ty CP Thép Thủ Đức	Cùng Công ty mẹ	-	1.852.681.600
Công ty CP Lưới thép Bình Tây	Cùng Công ty mẹ	-	4.539.167.484
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		<b>8.138.478.914</b>	<b>28.323.492.004</b>
Công ty CP Thép Nhà Bè	Cùng Công ty mẹ	-	1.275.117.140
Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ	Cùng Công ty mẹ	19.766.736	-
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam	Cùng Công ty mẹ	1.300.334.431	-
Công ty Thép Vinakyoel	Cùng Công ty mẹ	6.818.377.747	27.048.374.864

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.263.704.501	1.666.587.571

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**38 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam kiểm toán. Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp để so sánh với số liệu năm nay.

Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

Mã số	Tên khoản mục	Số tiền	Mã số	Tên khoản mục	Số tiền	Thay đổi
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
121	1. Đầu tư ngắn hạn	23.000.000.000	121	1. Chứng khoán kinh doanh	23.000.000.000	(23.000.000.000)
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(18.745.000.000)	122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(18.745.000.000)	18.745.000.000
135	5. Các khoản phải thu khác	7.860.128.865	136	6. Phải thu ngắn hạn khác	11.150.732.358	3.290.603.493
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	3.290.603.493	155	5. Tài sản ngắn hạn khác	-	(3.290.603.493)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.766.622.639	242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.766.622.639	(2.766.622.639)
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	210.000.000.000	411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	210.000.000.000	
417	7. Quỹ đầu tư phát triển	56.888.841.446	411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	210.000.000.000	
418	8. Quỹ dự phòng tài chính	769.715.376	418	8. Quỹ đầu tư phát triển	57.658.556.822	769.715.376
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.333.739.527	421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.333.739.527	
			421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	1.877.558.172	
			421b	- LNST chưa phân phối năm nay	22.456.181.355	



**Mai Viêt Thanh Vân**  
Người lập



**Võ Thị Lệ Châu**  
Kế toán trưởng




**Đặng Huy Hiệp**  
Tổng Giám đốc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2016

